


Màn hình cong chơi game Dell - S2422HG

Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Model: S2422HG
Dòng máy theo quy định: S2422HGb



 **CHÚ Ý:** Thông tin **CHÚ Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.

 **THẬN TRỌNG:** Thông tin **THẬN TRỌNG** chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.

 **CẢNH BÁO:** Thông tin **CẢNH BÁO** chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

Bản quyền © 2021 Dell Inc. hoặc các công ty con của nó. Mọi quyền được bảo lưu. Dell, EMC, và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Tất cả các thương hiệu khác có thể là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

2021 - 02

Rev. A00

Nội dung

Hướng dẫn về an toàn	5
Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn	6
Thành phần trong hộp	6
Tính năng sản phẩm	7
Nhận biết các bộ phận và điều khiển	9
Nhìn từ phía trước	9
Nhìn từ phía bên	9
Nhìn từ sau	10
Nhìn từ dưới	11
Thông số độ phân giải	14
Chế độ video được hỗ trợ	14
Chế độ hiển thị cài sẵn	14
Thông số điện	15
Đặc điểm vật lý	16
Đặc Tính Môi Trường	17
Chỉ định chân	18
Khả Năng Cắm và Chạy	20
Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD	20
Công thái học	20
Xử lý và di chuyển màn hình của bạn	22
Hướng Dẫn Bảo Trì	23
Vệ Sinh Màn Hình	23
Lắp đặt màn hình	24
Lắp chân đế	24
Kết nối màn hình của bạn	27



Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP) và cáp nguồn	27
Kết nối cáp HDMI (tùy chọn) và cáp nguồn	27
Quản lý cáp của bạn	28
Bảo vệ màn hình bằng khóa Kensington (không bắt buộc)	28
Tháo chân đế màn hình.	29
VESA treo tường (tùy chọn)	29
Sử dụng màn hình	31
Bật nguồn màn hình	31
Sử dụng điều khiển bằng cần điều khiển	31
Sử dụng điều khiển trên bảng điều khiển	32
Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)	33
Truy cập hệ thống menu	33
Thông báo cảnh báo OSD	44
Độ nghiêng	49
Kéo thẳng	49
Khắc phục sự cố	50
Tự kiểm tra	50
Chẩn đoán tích hợp.	51
Vấn đề thường gặp	52
Vấn đề cụ thể theo sản phẩm	55
Phụ lục	57
Thông báo FCC (Chỉ Hoa Kỳ) và thông tin quy định khác.	57
Liên hệ với Dell	57
Cơ sở dữ liệu bảng thông tin sản phẩm và nhãn năng lượng của sản phẩm EU	57



Hướng dẫn về an toàn



- △ **THẬN TRỌNG:** Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.
- Đặt màn hình trên bề mặt chắc chắn và thao tác cẩn thận. Màn hình dễ vỡ và có thể bị hỏng nếu bị rơi hoặc va đập mạnh.
 - Luôn đảm bảo kết nối điện đúng định mức khi sử dụng với nguồn AC có ở địa điểm của bạn.
 - Để màn hình ở nhiệt độ phòng. Nhiệt độ lạnh hoặc nóng quá mức có thể gây ảnh hưởng xấu đến tinh thể lỏng của màn hình.
 - Không để màn hình bị rung lắc hoặc va đập mạnh. Ví dụ, không đặt màn hình bên trong cốp xe.
 - Rút phích cắm màn hình khi không sử dụng trong thời gian dài.
 - Để tránh bị điện giật, không cố tháo các nắp hoặc chạm vào bên trong màn hình.






Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

Thành phần trong hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu trong bảng dưới đây. Nếu có thành phần nào bị thiếu, hãy liên hệ Dell. Để biết thêm thông tin, xem [Liên hệ với Dell](#).

-  **CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng có thể không có ở một số nước.
-  **CHÚ Ý:** Nếu bạn kết nối chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.

Hình ảnh thành phần	Mô tả thành phần
	Màn hình
	Bộ nâng chân đế
	Bệ chân đế



	<p>Cáp nguồn (khác nhau tùy theo quốc gia)</p>
	<p>Cáp DisplayPort sang DisplayPort 1.2</p>
	<ul style="list-style-type: none"> • Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh • Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định

Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell S2422HG** có Bán Dẫn Màn Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD), và đèn nền LED. Tính năng màn hình gồm có:

- Vùng nhìn được là 59,82 cm (23,55-inch) (đo chéo).
Độ phân giải 1920 x 1080 (16:9), có thể hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- AMD FreeSync™ Premium Technology giảm thiểu tình trạng méo hình như xé và gián đoạn màn hình để có lối chơi mượt mà và liền mạch hơn.
- Hỗ trợ tốc độ làm mới cao 144 Hz và 165 Hz và thời gian phản ứng nhanh 1 ms trong chế độ **MPRT***.
- Gam màu 99% sRGB.
- Kết nối số với DisplayPort và HDMI.
- Được bật với khả năng hỗ trợ VRR cho bộ điều khiển chơi game.
- Khả năng nghiêng và khả năng điều chỉnh độ cao.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Khả năng cắm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.



- Các tính năng nâng cao của trò chơi như **Timer (Hẹn giờ)**, **Frame Rate (Tốc Độ Khung Hình)**, và **Dark Stabilizer (Bộ ổn định cảnh tối)** ngoài các chế độ chơi nâng cao như **FPS**, **MOBA/RTS**, **SPORTS**, hoặc **RPG**, và 3 chế độ chơi khác để phù hợp với sở thích cá nhân của bạn.
- Khóa nguồn và khóa nút OSD.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa chân đế.
- $\leq 0,3$ W trong Chế Độ Chờ.
- Tối ưu sự thoải mái cho mắt với màn hình không bị nháy và tính năng **ComfortView** giúp giảm thiểu phát xạ ánh sáng xanh.

⚠ CẢNH BÁO: Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, như làm mờ, mỏi mắt do kỹ thuật số và vân vân. Tính năng **ComfortView** được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, để làm dịu mắt đến mức tối ưu.

*Chế độ 1 ms có trong chế độ **MPRT** để giảm mờ chuyển động nhìn được và tăng độ phản hồi hình ảnh. Tuy nhiên, điều này có thể gây một số dư ảnh nhẹ có thể quan sát được trong ảnh. Do việc thiết lập hệ thống và nhu cầu của game thủ là khác nhau, chúng tôi khuyến cáo người dùng trải nghiệm các chế độ khác nhau để tìm được thiết lập phù hợp.



Nhận biết các bộ phận và điều khiển

Nhìn từ phía trước

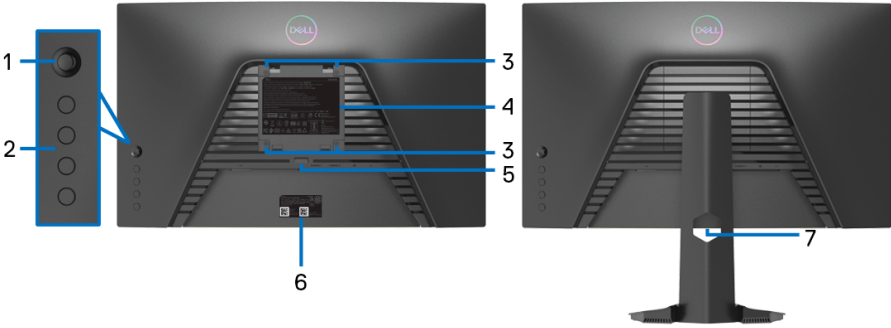


Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Nút Bật/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED)	Bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng liên tục cho biết màn hình đã được bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình ở Chế độ chờ.

Nhìn từ phía bên



Nhìn từ sau



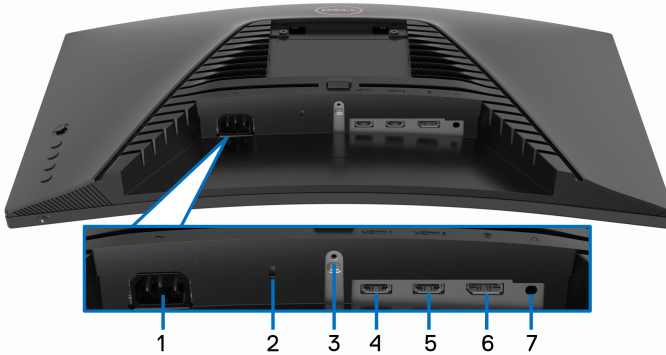
Nhìn từ sau không có chân đế

Nhìn từ sau có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cần điều khiển	Dùng để điều khiển trình đơn OSD.
2	Nút chức Năng	Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình .
3	Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - nắp VESA lắp phía sau)	Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm).
4	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn theo quy định.
5	Nút nhả chân đế	Nhả chân đế khỏi màn hình.
6	Mã vạch, số sê-ri và nhãn Thẻ dịch vụ	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. Thẻ dịch vụ là mã định danh chữ và số duy nhất cho phép các kỹ thuật viên dịch vụ của Dell xác định các thành phần phần cứng trong màn hình của bạn và truy cập thông tin bảo hành.
7	Khe quản lý cáp	Sắp xếp cáp khi cáp được luôn qua khe cắm.



Nhìn từ dưới



Nhìn từ dưới không có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu nối nguồn	Kết nối cáp nguồn (đi kèm với màn hình của bạn).
2	Khe khóa an toàn	Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn).
3	Tính năng khóa chân đế	Đặt khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6 mm (vít không được đi kèm).
4	Cổng HDMI (HDMI 1)	Kết nối máy tính với cáp HDMI.
5	Cổng HDMI (HDMI 2)	Kết nối máy tính với cáp HDMI.
6	DisplayPort	Kết nối máy tính với cáp DisplayPort (đi kèm với màn hình).
7	Cổng ra tai nghe	Kết nối tai nghe. THẬN TRỌNG: Việc tăng đầu ra âm thanh vượt quá 50% trên bộ điều chỉnh âm lượng hoặc bộ cân bằng có thể làm tăng điện áp đầu ra trên tai nghe do đó làm tăng mức áp suất âm thanh.



Thông số màn hình

Kiểu	S2422HG
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Công nghệ màn hình	VA
Tỷ lệ khung hình	16:9
Hình ảnh xem được	
Chéo	598,22 mm (23,55 in.)
Chiều rộng (vùng hoạt động)	521,40 mm (20,53 in.)
Chiều cao (vùng hoạt động)	293,28 mm (11,55 in.)
Tổng khu vực	152916,81 mm ² (237,02 in. ²)
Khoảng cách điểm ảnh	0,27156 x 0,27156 mm
Điểm ảnh mỗi inch (PPI)	93,53
Góc nhìn	
Dọc	178° (thông thường)
Ngang	178° (thông thường)
Công suất chiếu sáng	350 cd/m ² (thông thường)
Tỷ lệ tương phản	3000 đến 1 (thông thường)
Lớp phủ bề mặt	SAG40%, 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED trắng



Thời gian phản hồi	<p>Chế độ 1 ms trong MPRT (hỗ trợ 144 Hz và 165 Hz)*</p> <p>Xám đến xám 4 ms trong Chế độ Super Fast (Siêu nhanh)</p> <p>Xám đến xám 8 ms trong Chế độ Fast (Nhanh)</p> <p>*Chế độ 1 ms có trong chế độ MPRT để giảm mờ chuyển động nhìn được và tăng độ phản hồi hình ảnh. Tuy nhiên, điều này có thể gây tình trạng dư ảnh nhẹ có thể quan sát được trong ảnh. Do việc thiết lập hệ thống và nhu cầu của game thủ là khác nhau, chúng tôi khuyến cáo người dùng trải nghiệm các chế độ khác nhau để tìm được thiết lập phù hợp.</p>
Uốn cong	Uốn cong 1500R
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	sRGB 99% (thông thường)
Kết nối	<ul style="list-style-type: none"> • 1 x DisplayPort phiên bản 1.2 • 2 x cổng HDMI phiên bản 2.0 • 1 x cổng ra tai nghe
Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động)	
Trên	6,10 mm
Trái/Phải	7,42 mm (7,42 mm)
Đáy	23,83 mm
Khả năng điều chỉnh	
Chân chỉnh chiều cao	0 đến 100 mm
Nghiêng	-5° đến 21°
Tương Thích Dell Display Manager	Dễ Dàng Sắp Xếp và các tính năng chính khác
An ninh	Khe khóa bảo mật (khóa cấp bán riêng)



Thông số độ phân giải

Kiểu	S2422HG
Phạm vi quét ngang	30 kHz đến 187 kHz (tự động)
Phạm vi quét dọc	48 Hz đến 165 Hz (tự động)
Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa	1920 x 1080 Ở 165 Hz

Chế độ video được hỗ trợ

Kiểu	S2422HG
Khả năng hiển thị video (HDMI & DisplayPort)	480p, 480i, 576p, 576i, 720p, 1080i, 1080p

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Đếm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/ Dọc)
720 x 400	31,47	70,08	28,32	-/+
VESA, 640 x 480	31,50	60,00	25,20	-/-
VESA, 640 x 480	37,50	75,00	31,50	-/-
VESA, 800 x 600	37,90	60,30	40,00	+/+
VESA, 800 x 600	46,90	75,00	49,50	+/+
VESA, 1024 x 768	48,40	60,00	65,00	-/-
VESA, 1024 x 768	60,00	75,00	78,80	+/+
VESA, 1152 x 864	67,50	75,00	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,00	75,00	135,00	+/+
VESA, 1600 x 900	60,00	60,00	108,00	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,50	60,00	148,50	+/+
1920 x 1080	137,26	120,00	285,50	+/-
1920 x 1080	166,58	144,00	346,50	+/-
1920 x 1080	186,45	165,00	387,81	+/-



 **CHÚ Ý: Màn hình này hỗ trợ AMD FreeSync™ Premium Technology.**

Thông số điện

Kiểu	S2422HG
Tín hiệu vào video	HDMI 2.0/DisplayPort 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 Ω trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai
Điện áp AC/tần số/ dòng điện vào	100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz ± 3 Hz / 1 A (thông thường)
Điện khởi động	<ul style="list-style-type: none">• 120 V: 30 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội)• 240 V: 60 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội)
Tiêu thụ điện năng	<ul style="list-style-type: none">• 0,2 W (Chế độ tắt)¹• 0,2 W (Chế độ chờ)¹• 19,9 W (Chế độ bật)¹• 37 W (Tối đa)²• 16,28 W (Pon)³• 51,16 kWh (TEC)³

¹ Như quy định trong EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

² Cài đặt độ sáng và độ tương phản tối đa.

³ Pon: Mức tiêu thụ năng lượng của chế độ Bật được đo tham chiếu đến phương pháp thử nghiệm Energy Star.

TEC: Tổng mức tiêu thụ năng lượng tính bằng kWh được đo bằng tham chiếu đến phương pháp thử nghiệm Energy Star.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và thể hiện hiệu suất trong phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể thể hiện khác, tùy thuộc vào phần mềm, linh kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đặt hàng và không có nghĩa vụ phải cập nhật thông tin như vậy.

Theo đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về dung sai điện hoặc những quyết định khác. Không có bảo đảm công khai hay ngụ ý về tính chính xác hay đầy đủ.



Đặc điểm vật lý

Kiểu	S2422HG
Kiểu cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none">• Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân• Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân (không gồm cáp)
CHÚ Ý: Màn hình Dell được thiết kế để hoạt động tối ưu với cáp video được vận chuyển cùng với màn hình. Vì Dell không có quyền kiểm soát các nhà cung cấp cáp khác nhau trên thị trường, loại vật liệu, đầu nối và quy trình được sử dụng để sản xuất các loại cáp này, Dell không kiểm tra hiệu suất video trên các cáp không được vận chuyển với màn hình Dell của bạn.	
Kích thước (có chân đế)	
Chiều cao (kéo dài)	450,77 mm (17,75 in.)
Chiều cao (thu gọn)	350,77 mm (13,81 in.)
Chiều rộng	533,55 mm (21,01 in.)
Chiều sâu	189,90 mm (7,48 in.)
Kích thước (không có chân đế)	
Chiều cao	323,22 mm (12,73 in.)
Chiều rộng	533,55 mm (21,01 in.)
Chiều sâu	88,71 mm (3,49 in.)
Kích thước chân đế	
Chiều cao (kéo dài)	366,33 mm (14,42 in.)
Chiều cao (thu gọn)	318,99 mm (12,56 in.)
Chiều rộng	221,62 mm (8,73 in.)
Chiều sâu	189,90 mm (7,48 in.)
Trọng lượng	
Trọng lượng gồm bao bì	7,40 kg (16,28 lb)
Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp	5,16 kg (11,35 lb)
Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)	3,37 kg (7,41 lb)
Trọng lượng của bộ chân đế	1,53 kg (3,37 lb)



Đặc Tính Môi Trường

Kiểu	S2422HG
Tiêu Chuẩn Tương Thích	
<ul style="list-style-type: none">• Tuân thủ RoHS• Màn hình không có BFR/PVC (trừ cáp bên ngoài)• Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân	
Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)• Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ)• Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)
Cao độ	
Hoạt động	5000 m (16404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12192 m (40000 ft) (tối đa)
Tản nhiệt	<ul style="list-style-type: none">• 126,24 BTU/giờ (tối đa)• 55,55 BTU/giờ (thông thường)



Chỉ định chân

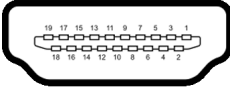
Đầu nối DisplayPort



Số chân	Mặt 20 chân của cáp tín hiệu kết nối
1	ML3 (n)
2	GND
3	ML3 (p)
4	ML2 (n)
5	GND
6	ML2 (p)
7	ML1 (n)
8	GND
9	ML1 (p)
10	ML0 (n)
11	GND
12	ML0 (p)
13	GND
14	GND
15	AUX (p)
16	GND
17	AUX (n)
18	Phát Hiện Cắm Nóng
19	Re-PWR
20	+3,3 V DP_PWR



Đầu nối HDMI



Số chân	Mặt 19 chân của cáp tín hiệu kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG



Khả Năng Cảm và Chạy

Bạn có thể kết nối màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cảm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem www.dell.com/pixelguidelines

Công thái học

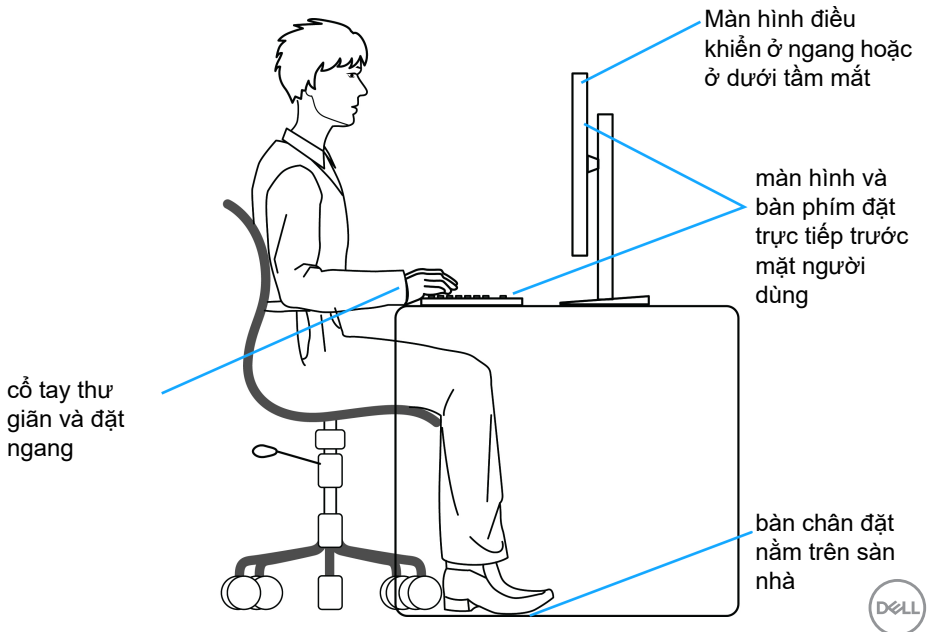
- △ **THẬN TRỌNG:** Việc sử dụng bàn phím không đúng cách hoặc kéo dài có thể dẫn đến chấn thương.
- △ **THẬN TRỌNG:** Xem màn hình trong thời gian dài có thể dẫn đến mỏi mắt.

Để thoải mái và hiệu quả, hãy tuân thủ các nguyên tắc sau khi thiết lập và sử dụng trạm máy tính của bạn:

- Đặt máy tính của bạn sao cho màn hình và bàn phím ở ngay trước mặt khi bạn làm việc. Bạn có thể tìm mua các kệ đặc biệt trên thị trường để giúp đặt bàn phím ở vị trí phù hợp.
- Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn nên:
 1. Ngồi cách màn hình khoảng 20 đến 28 in. (50 - 70 cm).
 2. Nháy mắt thường xuyên để làm ẩm mắt hoặc làm ướt mắt bằng nước sau khi sử dụng màn hình lâu dài.
 3. Nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn 20 phút mỗi hai giờ.
 4. Không nhìn vào màn hình và nhìn vào một vật ở xa cách 20 feet trong ít nhất 20 giây ở các lần nghỉ.
 5. Thực hiện các động tác co duỗi để làm giảm căng thẳng ở cổ, tay, lưng, vai trong giờ giải lao.



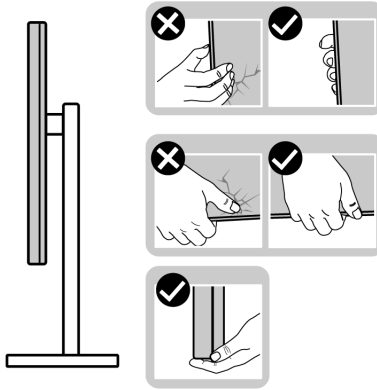
- Đảm bảo để màn hình điều khiển ở ngang tầm mắt hoặc thấp hơn một chút khi ngồi trước màn hình.
- Điều chỉnh độ nghiêng của màn hình, độ tương phản và cài đặt độ sáng.
- Điều chỉnh ánh sáng xung quanh (như đèn trên cao, đèn bàn và rèm hoặc rèm trên cửa sổ gần đó) để giảm thiểu phản xạ và ánh sáng chói trên màn hình điều khiển.
- Sử dụng ghế có đỡ lưng hiệu quả.
- Để ngang cẳng tay, cổ tay ở vị trí vừa phải, thoải mái trong khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Có không gian nghỉ tay trong khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Để cánh tay trên được thả lỏng tự nhiên ở cả hai bên.
- Đặt bàn chân phẳng trên sàn.
- Khi ngồi, hãy để trọng lượng của chân dồn lên chân chứ không phải ở phần trước của ghế. Điều chỉnh chiều cao ghế hoặc sử dụng chân ghế nếu cần để duy trì tư thế thích hợp.
- Thay đổi hoạt động trong công việc. Cố gắng sắp xếp công việc để không phải ngồi và làm việc trong thời gian dài. thỉnh thoảng đứng hoặc đứng dậy và đi lại xung quanh.
- Không để các vật cản, dây cáp hoặc dây điện ở dưới gầm bàn khiến bạn không thoải mái khi ngồi hoặc gây nguy cơ vấp phải.



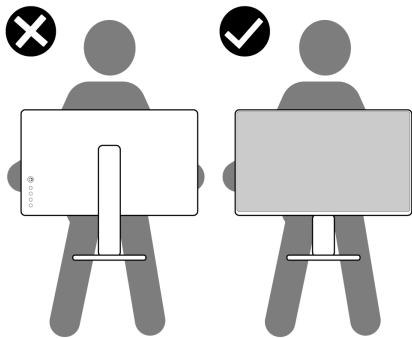
Xử lý và di chuyển màn hình của bạn

Để đảm bảo việc thao tác và sự an toàn khi nâng hoặc di chuyển màn hình, hãy làm theo các hướng dẫn được đề cập dưới đây:

- Trước khi di chuyển hoặc nâng màn hình, hãy tắt màn hình và máy tính.
- Ngắt kết nối tất cả các dây cáp khỏi màn hình.
- Đặt màn hình vào hộp ban đầu với các vật liệu đóng gói ban đầu.
- Giữ chắc cạnh dưới và cạnh của màn hình mà không gây áp lực quá mức khi nâng hoặc di chuyển màn hình.



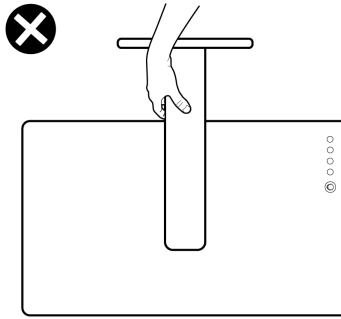
- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, đảm bảo màn hình quay mặt ra phía ngoài và không ấn vào khu vực hiển thị để tránh gây vết trầy xước hoặc hư hỏng.



- Khi vận chuyển màn hình, tránh gây sốc hoặc rung màn hình.



- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, không lật ngược màn hình trong khi cầm vào chân đế hoặc bộ nâng chân đế. Điều này có thể dẫn đến thiệt hại ngẫu nhiên cho màn hình hoặc gây thương tích cá nhân.



Hướng Dẫn Bảo Trì

Vệ Sinh Màn Hình

⚠ **THẬN TRỌNG:** Đọc và làm theo [Hướng dẫn về an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.
- Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
- Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt màn hình khi không sử dụng.



Lắp đặt màn hình

Lắp chân đế

CHÚ Ý: Chân đế chưa được lắp sẵn tại nhà máy.

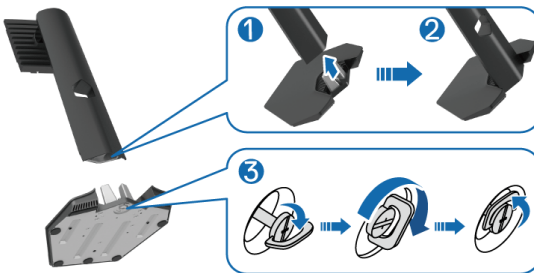
CHÚ Ý: Các hướng dẫn sau đây chỉ được dùng để lắp chân đế đi kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn lắp chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.

Để lắp chân đế màn hình:

1. Làm theo hướng dẫn trên nắp thùng carton để tháo chân đế khỏi đệm trên giữ nó.
2. Tháo bộ nâng chân đế và bộ chân đế khỏi lớp đệm hộp.



3. Căn chỉnh và đặt bộ nâng chân đế lên bộ chân đế.
4. Mở tay cầm vít ở đáy chân đế và xoay theo chiều kim đồng hồ để lắp chặt cụm chân đế.
5. Đóng tay cầm vít.



6. Mở nắp bảo vệ trên màn hình để tiếp cận khe VESA trên màn hình.



7. Luồn các tab trên chân đế vào các khe trên nắp lưng màn hình và hạ thấp cụm chân đế để gắn vào vị trí.

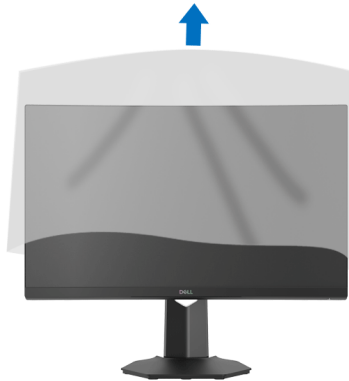


8. Cắm vào chân đế và cẩn thận nâng màn hình lên, sau đó đặt nó lên mặt phẳng.



CHÚ Ý: Giữ chặt chân đế khi nâng màn hình để tránh hư hỏng do vô ý.

9. Nhấc nắp bảo vệ khỏi màn hình.



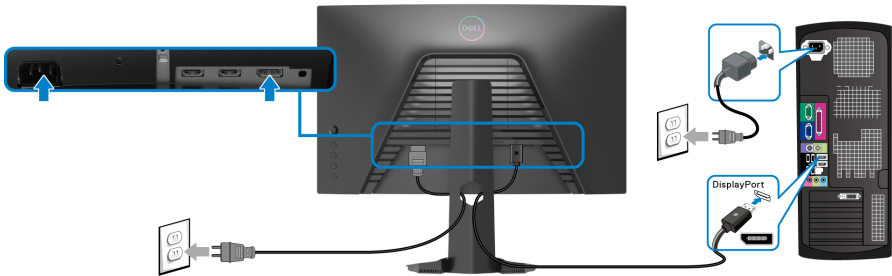
Kết nối màn hình của bạn

- ⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn về an toàn](#).
- ✍ **CHÚ Ý:** Màn hình Dell được thiết kế để hoạt động tối ưu với cáp đi kèm của Dell. Dell không đảm bảo chất lượng và hiệu suất video khi sử dụng cáp không phải của Dell.
- ✍ **CHÚ Ý:** Luồn cáp qua khe quản lý cáp trước khi kết nối chúng.
- ✍ **CHÚ Ý:** Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.
- ✍ **CHÚ Ý:** Hình ảnh được dựng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:

1. Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
2. Kết nối cáp DisplayPort hoặc HDMI từ màn hình của bạn vào máy tính.

Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP) và cáp nguồn



Kết nối cáp HDMI (tùy chọn) và cáp nguồn



Quản lý cáp của bạn



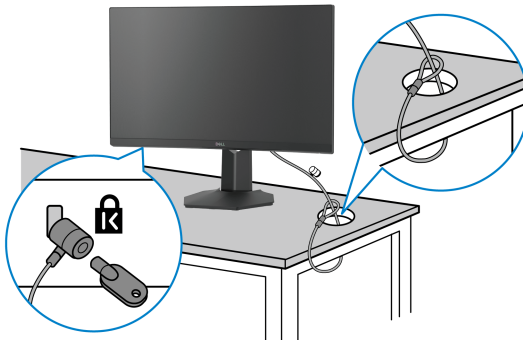
Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem [Kết nối màn hình của bạn](#) về lắp cáp,) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

Bảo vệ màn hình bằng khóa Kensington (không bắt buộc)

Khe khóa an ninh được đặt ở dưới màn hình. (Xem [Khe khóa an toàn](#))

Để biết thêm thông tin về việc sử dụng khóa Kensington (được mua riêng), hãy xem tài liệu được gửi cùng với khóa.

Gắn màn hình của bạn vào bàn bằng khóa an ninh Kensington.



CHÚ Ý: Hình ảnh chỉ nhằm mục đích minh họa. Hình dạng của khóa có thể thay đổi.



Tháo chân đế màn hình

- ❏ CHÚ Ý: Để tránh làm xước màn LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên bề mặt sạch, mềm.
- ❏ CHÚ Ý: Các hướng dẫn sau đây chỉ được dùng để tháo chân đế đi kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn tháo chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.



Để tháo chân đế:

1. Đặt màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm.
2. Nhấn và giữ nút nhỏ chân đế.
3. Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.

VESA treo tường (tùy chọn)




(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.

1. Đặt khung màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
2. Tháo chân đế màn hình. (Xem [Tháo chân đế màn hình](#))



3. Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
4. Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
5. Gắn màn hình lên tường. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu hướng dẫn được cung cấp với bộ dụng cụ treo tường.

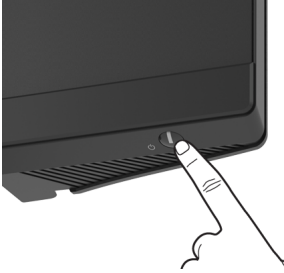
 **CHÚ Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có trong danh sách UL hoặc CSA hoặc GS, có khả năng chịu trọng lượng hoặc tải tối thiểu 13,48 kg.



Sử dụng màn hình

Bật nguồn màn hình

Nhấn nút Nguồn để bật màn hình.



Sử dụng điều khiển bằng cần điều khiển

Sử dụng điều khiển bằng cần điều khiển ở phía sau màn hình để thực hiện điều chỉnh OSD.



1. Nhấn nút cần điều khiển để khởi động menu chính OSD.
2. Di chuyển cần điều khiển lên / xuống / trái / phải để chuyển đổi giữa các tùy chọn.
3. Nhấn lại vào nút cần điều khiển để xác nhận cài đặt và thoát.

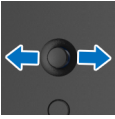
Cần điều khiển

Mô Tả

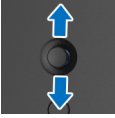


- Khi menu OSD được bật, nhấn nút để xác nhận lựa chọn hoặc lưu cài đặt.
- Khi menu OSD tắt, nhấn nút để khởi động menu chính OSD. Xem [Truy cập hệ thống menu](#).





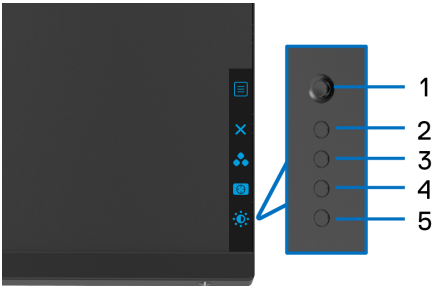
- Đối với điều hướng 2 chiều (phải và trái).
- Di chuyển sang phải để vào trình đơn phụ.
- Di chuyển sang trái để thoát khỏi menu phụ.
- Tăng (phải) hoặc giảm (trái) các tham số của mục menu đã chọn.






- Đối với điều hướng 2 chiều (lên và xuống).
- Chuyển giữa các mục menu.
- Tăng (lên) hoặc giảm (xuống) các tham số của mục menu đã chọn.

Sử dụng điều khiển trên bảng điều khiển

Sử dụng các nút điều khiển ở phía sau màn hình để truy cập menu OSD và các phím tắt.



Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển phía sau:

Nút bảng điều khiển phía sau	Mô Tả
1  Menu	Sử dụng nút MENU để khởi chạy Hiển thị trên màn hình (OSD). Xem Truy cập hệ thống menu .
2  Thoát	Để thoát menu chính OSD.
3  Phím tắt/ reset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)	Để chỉ định chế độ màu mong muốn từ danh sách đặt trước.



4



**Phím tắt/
Dark Stabilizer (Bộ ổn
định cảnh tối)**

Để khởi chạy menu **Dark Stabilizer (Bộ ổn định cảnh tối)**.

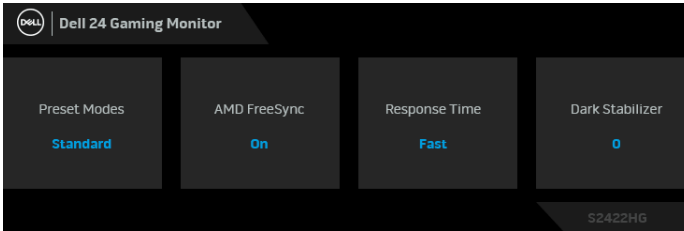
5



**Phím tắt/Brightness/
Contrast (Độ sáng/Độ
tương phản)**

Để truy cập trực tiếp vào thanh trượt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.

Khi bạn nhấn bất kỳ nút nào trong số này (không bao gồm nút cần điều khiển), Thanh trạng thái OSD xuất hiện để cho bạn biết các cài đặt hiện tại của một số chức năng OSD.



Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

Truy cập hệ thống menu

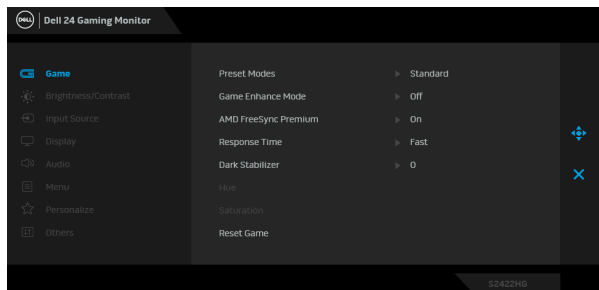
Biểu tượng

Menu và Menu phụ

Mô Tả

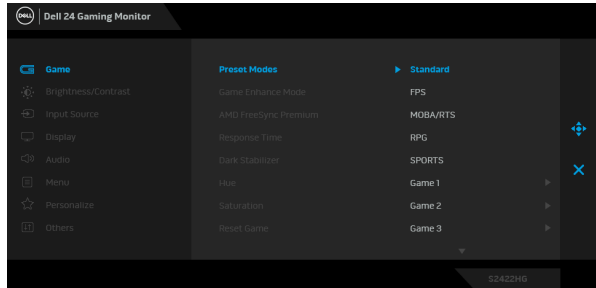


Game (Trò chơi) Sử dụng menu này để cá nhân hóa trải nghiệm chơi trực quan của bạn.



Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

Cho phép bạn chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.



- **Standard (Tiêu Chuẩn):** Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **FPS:** Tải cài đặt màu hữu ích cho các game Bắn súng góc nhìn thứ nhất (FPS).
- **MOBA/RTS:** Tải cài đặt màu lý tưởng cho các trò chơi Đấu trường trực tuyến nhiều người chơi (MOBA) và Chiến lược thời gian thực (RTS).
- **RPG:** Tải cài đặt màu hữu ích cho các Trò chơi nhập vai (RPG).
- **SPORTS (THỂ THAO):** Tải cài đặt màu hữu ích cho các game nhập vai.
- **Game 1 (Trò chơi 1)/Game 2 (Trò chơi 2)/Game 3 (Trò chơi 3):** Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt màu, **Response Time (Thời Gian Phản Hồi)**, và **Dark Stabilizer (Bộ ổn định cảnh tối)** cho nhu cầu chơi game.



Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

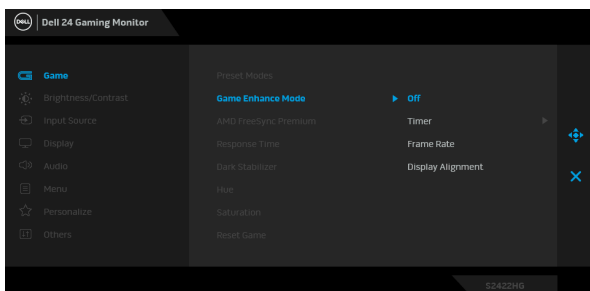
- **ComfortView:** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.

CẢNH BÁO: Các ảnh hưởng lâu dài có thể xảy ra đối với phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây thương tích cá nhân như làm căng mắt kỹ thuật số, mỏi mắt và tổn thương mắt. Sử dụng màn hình trong thời gian dài cũng có thể gây đau ở các bộ phận của cơ thể như cổ, cánh tay, lưng và vai. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Công thái học](#).

- **Warm (Ấm):** Hiện thị màu ở nhiệt độ màu thấp hơn. Màn hình có vẻ ấm hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Cool (Mát):** Hiện thị màu sắc ở nhiệt độ màu cao hơn. Màn hình có vẻ mát hơn với sắc màu xanh.
- **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh):** Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu. Di chuyển cần điều khiển để điều chỉnh các giá trị **Gain (Tăng)**, **Offset (Bù)**, **Hue (Màu sắc)** và **Saturation (Độ bão hòa)** và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.

Game Enhance Mode (Chế độ Tăng cường Trò chơi)

Tính năng này cung cấp ba chức năng để nâng cao trải nghiệm chơi game của bạn.



- **Off (Tắt)**

Chọn để vô hiệu hóa các chức năng trong phần **Game Enhance Mode (Chế độ Tăng cường Trò chơi)**.

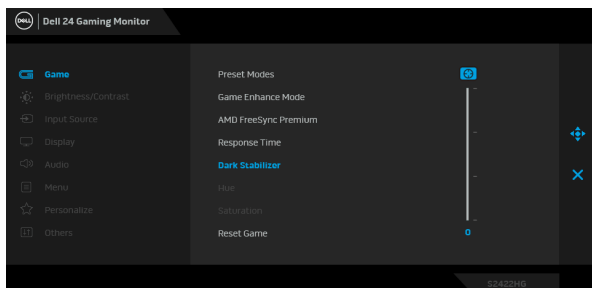


Game Enhance Mode (Chế độ Tăng cường Trò chơi)	<ul style="list-style-type: none"> • Timer (Hẹn giờ) Cho phép bạn tắt hoặc bật đồng hồ ở góc trên bên trái của màn hình. Đồng hồ cho biết thời gian trôi qua kể từ khi trò chơi bắt đầu. Chọn một tùy chọn từ danh sách khoảng thời gian để cho bạn biết về thời gian còn lại. • Frame Rate (Tốc Độ Khuôn Hình) Chọn On (Bật) cho phép bạn hiển thị khung hình hiện tại mỗi giây khi chơi trò chơi. Tốc độ càng cao thì chuyển động càng mượt. • Display Alignment (Cân Chỉnh Màn Hình) Kích hoạt chức năng này có thể giúp cân chỉnh tốt nội dung video từ nhiều màn hình hiển thị.
AMD FreeSync Premium	<p>Khi bạn chọn On (Bật), màn hình chạy ở tốc độ khuôn hình cao nhất có thể để loại bỏ cả độ trễ đầu vào và độ xé màn hình, giúp chơi mượt mà hơn.</p> <p>CHÚ Ý: AMD FreeSync Premium và MPRT sẽ không được kích hoạt cùng lúc.</p>
Response Time (Thời Gian Phản Hồi)	<p>Cho phép bạn đặt Response Time (Thời Gian Phản Hồi) sang Fast (Nhanh), Super Fast (Siêu nhanh), hoặc MPRT.</p> <p>CHÚ Ý: MPRT chỉ khả dụng khi tốc độ làm mới của nguồn đầu vào là 144 Hz trở lên.</p> <p>CHÚ Ý: AMD FreeSync Premium và MPRT sẽ không được kích hoạt cùng lúc.</p>



Dark Stabilizer (Bộ ổn định cảnh tối)

Tính năng này nâng cao khả năng hiển thị trong các cảnh chơi game tối. Giá trị càng cao (từ 0 đến 3), thì khả năng hiển thị càng tốt hơn ở vùng tối của hình ảnh hiển thị.



Hue (Màu sắc)

Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tông màu nhẹ nhàng theo mong muốn.

Sử dụng cần điều khiển để điều chỉnh mức màu sắc từ 0 tới 100.

Di chuyển cần điều khiển lên để tăng màu xanh lá của hình ảnh video.

Di chuyển cần điều khiển xuống để tăng màu tím của hình ảnh video.

CHÚ Ý: Chỉnh **Hue (Màu sắc)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước cho **FPS**, **MOBA/RTS**, **SPORTS (THỂ THAO)**, hoặc **RPG**.

Saturation (Độ bão hòa)

Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video.

Sử dụng cần điều khiển để điều chỉnh độ bão hòa từ 0 tới 100.

Di chuyển cần điều khiển lên để tăng màu sắc của hình ảnh video.

Di chuyển cần điều khiển xuống để tăng màu đen trắng của hình ảnh video.

CHÚ Ý: Chỉnh **Saturation (Độ bão hòa)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **FPS**, **MOBA/RTS**, **SPORTS (THỂ THAO)**, hoặc **RPG**.



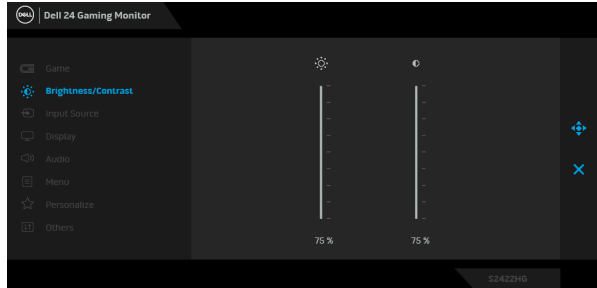
Reset Game
(Cài Đặt Lại Trò Chơi)

Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Game (Trò chơi)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)

Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.



Brightness (Độ sáng)

Brightness (Độ sáng) điều chỉnh độ sáng của đèn nền.

Nhấn cần điều khiển để tăng mức sáng và di chuyển cần điều khiển xuống để giảm mức sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).

CHÚ Ý: Khi **MPRT** được chọn, và chức năng điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)** không có sẵn.

Contrast (Độ tương phản)

Trước tiên, điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)**, điều chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần điều chỉnh thêm.

Di chuyển cần điều khiển lên để tăng mức tương phản và di chuyển cần điều khiển xuống để giảm mức tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).

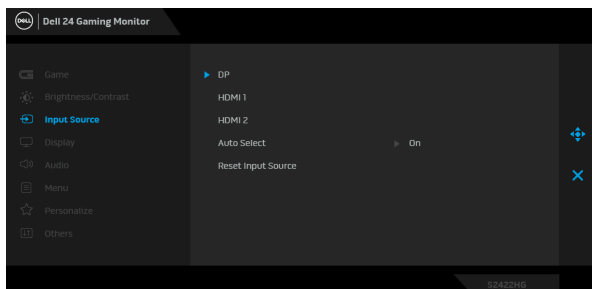
Chức năng **Contrast (Độ tương phản)** điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.





Input Source (Nguồn Đầu Vào)

Sử dụng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



DP

Chọn đầu vào **DP** khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). Nhấp vào nút cần điều khiển để xác nhận chọn.

HDMI 1 HDMI 2

Chọn đầu vào **HDMI 1** hoặc **HDMI 2** khi bạn sử dụng đầu nối HDMI. Nhấp vào nút cần điều khiển để xác nhận chọn.

Auto Select (Tự Động Chọn)

Bật chức năng này sẽ cho phép màn hình tự động quét tìm các nguồn đầu vào có sẵn. Nhấp vào nút cần điều khiển để xác nhận chọn.

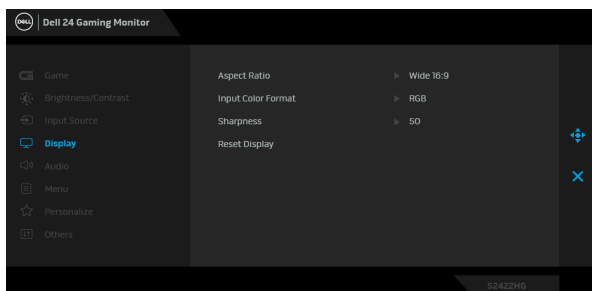
Reset Input Source (Đặt Lại Nguồn Đầu Vào)

Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Display (Hiển Thị)

Sử dụng menu **Display (Hiển Thị)** để điều chỉnh ảnh.



Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình) Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang **Wide 16:9 (Rộng 16:9)**, **4:3**, hoặc **5:4**.

Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào) Cho phép bạn thiết lập chế độ đầu vào video sang:

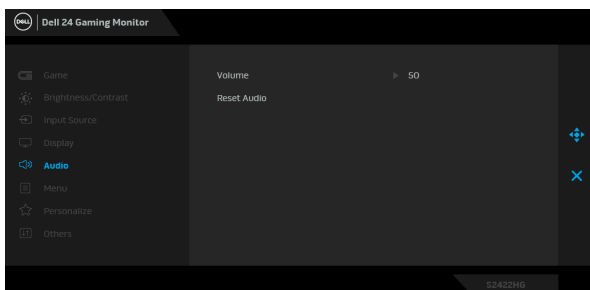
- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát hỗ trợ đầu ra RGB.
- **YCbCr**: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YCbCr.

Sharpness (Độ Nét) Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mềm hơn. Sử dụng cần điều khiển để điều chỉnh mức âm lượng từ 0 tới 100.

Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị) Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Display (Hiển Thị)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Audio (Âm thanh)



Volume (Âm lượng) Cho phép bạn đặt mức âm lượng đầu ra tai nghe. Sử dụng cần điều khiển để điều chỉnh mức âm lượng từ 0 tới 100.

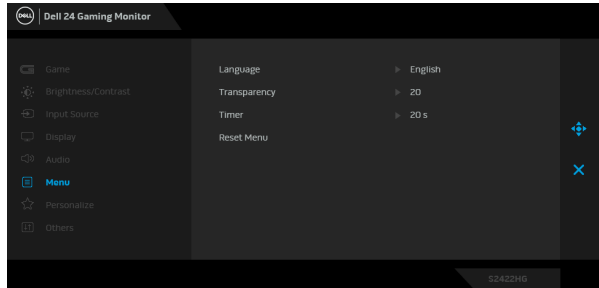
Reset Audio (Đặt lại âm thanh) Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Audio (Âm thanh)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.





Menu

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.



Language (Ngôn ngữ)

Đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Nga, Tiếng Trung Quốc, hay Nhật Bản).

Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách di chuyển cần điều khiển lên và xuống (tối thiểu 0 / tối đa 100).

Timer (Hẹn giờ)

Đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn di chuyển cần điều khiển hoặc nhấn nút.

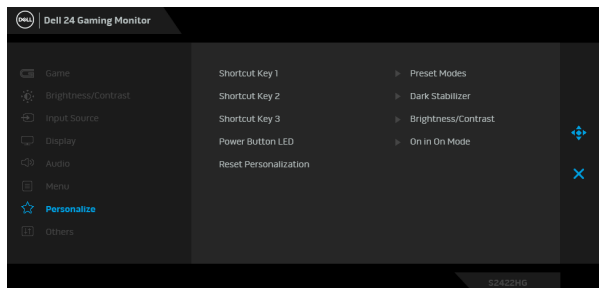
Chuyển cần điều khiển để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Reset Menu (Đặt Lại Menu)

Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Menu** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Personalize (Cá nhân hóa)



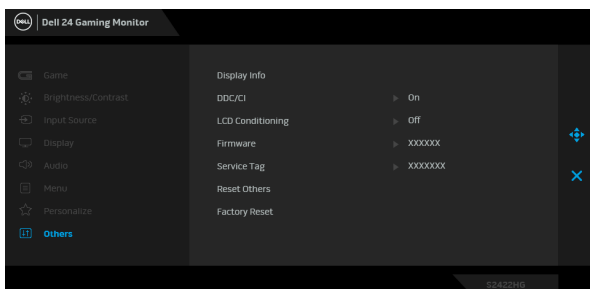
Shortcut Key 1 (Phím tắt 1) Cho phép bạn chọn tính năng từ **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, **Game Enhance Mode (Chế độ Tăng cường Trò chơi)**, **AMD FreeSync Premium**, **Dark Stabilizer (Bộ ổn định cảnh tối)**, **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)**, hoặc **Volume (Âm lượng)** và đặt làm phím tắt.

Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn) Cho phép bạn đặt **Bật** hoặc **Tắt** đèn LED nguồn để tiết kiệm năng lượng.

Reset Personalization (Đặt lại Cá nhân hóa) Đặt lại tất cả các cài đặt dưới menu **Personalize (Cá nhân hóa)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy



Others (Khác) Chọn tùy chọn này để điều chỉnh cài đặt OSD, như **DDC/CI**, **LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)**, và v.v.

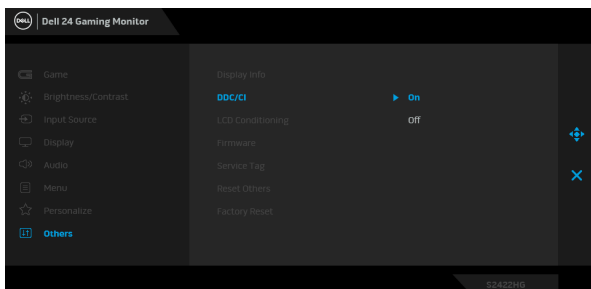


Display Info (Thông tin hiển thị) Hiển thị phần cài đặt hiện tại của màn hình.



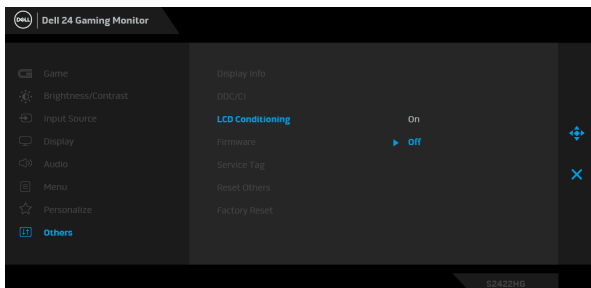
DDC/CI

DDC/CI (Kênh Dữ Liệu Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và v.v) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)

Giúp giảm bớt hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **On (Bật)**.



Firmware (Phần mềm)

Hiển thị phần mềm vi chương trình của màn hình.

Service Tag (Thẻ dịch vụ)

Hiển thị thẻ dịch vụ của màn hình. Chuỗi này được yêu cầu khi bạn cần hỗ trợ qua điện thoại, kiểm tra tình trạng bảo hành, cập nhật trình điều khiển trên trang web của Dell, v.v.

Reset Others (Đặt lại khác)

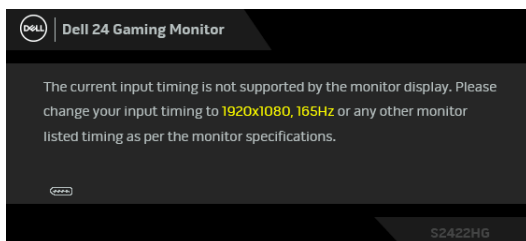
Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Others (Khác)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Factory Reset (Khôi phục cài đặt gốc) Khôi phục các giá trị đặt sẵn về cài đặt mặc định của nhà máy.

Thông báo cảnh báo OSD

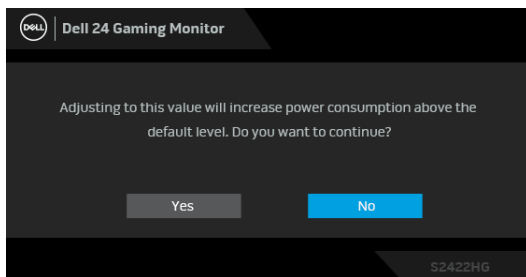
Khi màn hình không hỗ trợ chế độ độ phân giải cụ thể nào đó, bạn sẽ thấy có thông báo sau:



Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với các tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông số màn hình](#) để biết phạm vi tần số ngang và dọc mà màn hình này có thể xử lý được. Chế độ đề xuất là 1920 x 1080.

CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

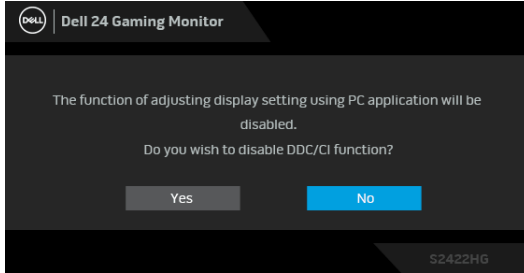
Khi bạn điều chỉnh mức **Brightness (Độ sáng)** cao hơn giá trị mặc định trong lần đầu tiên, thông báo sau sẽ xuất hiện:



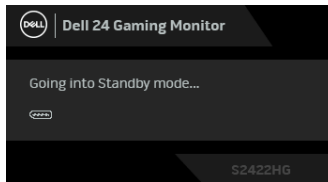
CHÚ Ý: Nếu bạn chọn Yes (Có), thông báo sẽ không xuất hiện vào lần tới khi bạn có ý định thay đổi cài đặt Brightness (Độ sáng).



Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng **DDC/CI** bị tắt:



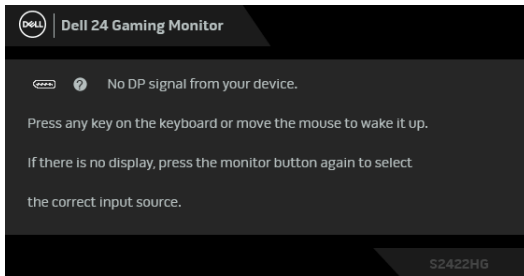
Khi màn hình vào Chế độ chờ, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Bật máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào **OSD**.

CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

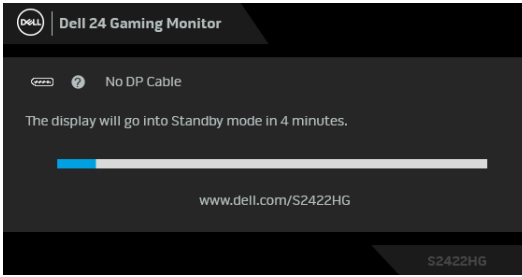
OSD chỉ hoạt động trong chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn trong Chế độ chờ, thông báo sau sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

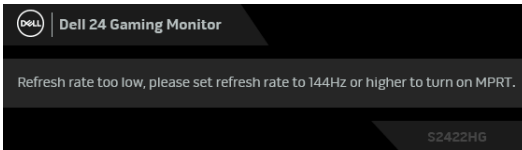


Nếu đầu vào HDMI hoặc DP được chọn và cáp tương ứng không được kết nối, một hộp thoại nổi như hình dưới đây sẽ xuất hiện.

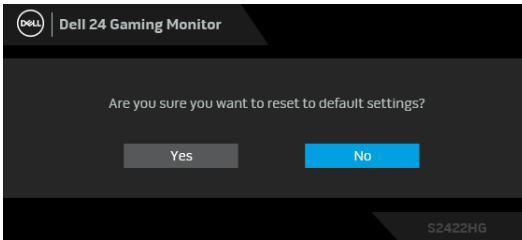


CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Khi **MPRT** được chọn, nhưng tốc độ khung hình nhỏ hơn 144 Hz, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Khi **Factory Reset (Khôi phục cài đặt gốc)** được chọn, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.




Khóa các nút điều khiển trên bảng điều khiển phía sau

Bạn có thể khóa các nút điều khiển trên bảng điều khiển phía sau để ngăn truy cập vào menu OSD và / hoặc nút nguồn.



Để khóa (các) nút:

1. nhấn và giữ **Nút 5** trong bốn giây, một menu xuất hiện trên màn hình.
2. Chọn một trong những tùy chọn sau:
 - **Menu Buttons (Nút Menu):** Chọn tùy chọn này để khóa tất cả các nút menu OSD ngoại trừ nút Nguồn.
 - **Power Button (Nút Nguồn):** Chọn tùy chọn này để chỉ khóa nút Nguồn.
 - **Menu + Power Buttons (Nút Menu + Nguồn):** Chọn tùy chọn này để khóa tất cả các nút trên bảng điều khiển phía sau.

Để mở khóa (các) nút, nhấn và giữ **Nút 5** trong bốn giây cho đến khi một menu xuất hiện trên màn hình. Chọn **Biểu tượng mở khóa**  để mở khóa (các) nút.



Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows[®] 7, Windows[®] 8, và Windows[®] 8.1:

1. Chỉ với Windows[®] 8 và Windows[®] 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
3. Nhấp vào danh sách thả xuống của **Độ Phân Giải Màn Hình** và chọn **1920 x 1080**.
4. Nhấp vào **OK**.

Trong Windows[®] 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Cài đặt màn hình**.
2. Nhấp vào **Thiết đặt hiển thị nâng cao**.
3. Nhấp vào danh sách thả xuống của **Độ phân giải** và chọn **1920 x 1080**.
4. Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy 1920 x 1080 như tùy chọn, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

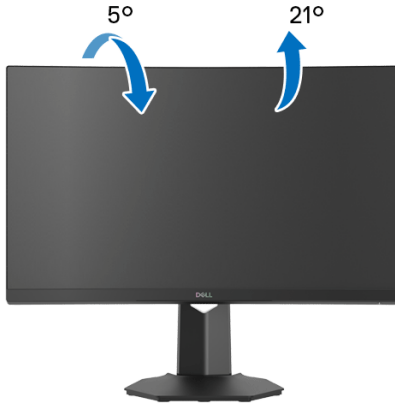


Sử dụng nghiêng và kéo thẳng

CHÚ Ý: Các hướng dẫn sau đây chỉ được dùng để lắp chân đế đi kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn lắp chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.

Độ nghiêng

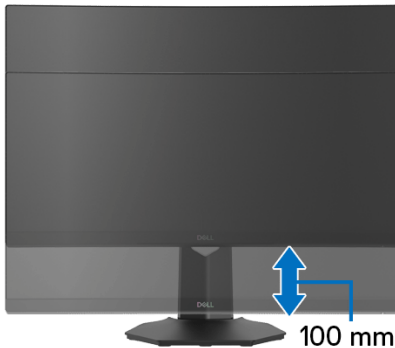
Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



CHÚ Ý: Chân đế chưa được lắp sẵn tại nhà máy.

Kéo thẳng

CHÚ Ý: Chân đế kéo thẳng đến 100 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.



Khắc phục sự cố

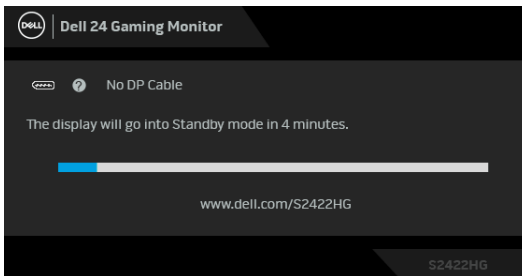
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn về an toàn](#).

Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính. Để đảm bảo Tự kiểm tra hoạt động đúng, tháo tất cả các cáp số khỏi phía sau máy tính.
3. Bật màn hình.

✍ CHÚ Ý: Một hộp thoại sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn nhấp có màu trắng (màu mặc định).



✍ CHÚ Ý: Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

4. Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.




Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình bạn đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2. Nhấn và giữ **Nút 5** trong bốn giây cho đến khi một menu xuất hiện trên màn hình.
3. Sử dụng điều khiển bằng cần điều khiển, làm nổi bật tùy chọn **Diagnostic (Chẩn đoán)**  và nhấn nút điều khiển để bắt đầu chẩn đoán. Màn hình màu xám được hiển thị.
4. Quan sát xem màn hình có bất kỳ khiếm khuyết hoặc bất thường nào không.
5. Gạt phím điều khiển một lần nữa cho đến khi màn hình màu đỏ hiển thị.
6. Quan sát xem màn hình có bất kỳ khiếm khuyết hoặc bất thường nào không.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình hiển thị màu xanh lá cây, xanh dương, đen và trắng. Lưu ý các bất kỳ bất thường hoặc khiếm khuyết.

Việc kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản được hiển thị. Để thoát, bật lại điều khiển cần điều khiển.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các màn hình và máy tính.



Vấn đề thường gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

Các triệu chứng thường gặp	Trải nghiệm của bạn	Giải pháp có thể thực hiện
Không có video / đèn LED nguồn tắt	Không có ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.• Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ.• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn được chọn qua menu Input Source (Nguồn Đầu Vào).
Không có video/ đèn LED nguồn bật	Không có ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.• Chạy chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu Input Source (Nguồn Đầu Vào).
Lấy Nét Kém	Hình ảnh bị mờ, lóa hoặc bóng mờ	<ul style="list-style-type: none">• Bỏ các cáp video nối dài.• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình.
Video bị rung/ động	Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ	<ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác.



Thiếu Điểm Ảnh	Màn hình LCD có các đốm	<ul style="list-style-type: none"> • Tắt-bật lại nguồn. • Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại www.dell.com/pixelguidelines
Điểm ảnh bị b ám	Màn hình LCD có các đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Tắt-bật lại nguồn. • Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại www.dell.com/pixelguidelines
Vấn Đề Về Độ Sáng	Ảnh mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.
Méo Hình	Màn hình không được cân giữa chính xác	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
Đường Kẻ Ngang/Dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. • Chạy chẩn đoán tích hợp.



Vấn Đề Về Đồng Bộ	Màn hình bị xô lệch hoặc có vết như bị rách	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. • Khởi động lại máy tính trong chế độ an toàn.
Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn	Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào. • Liên hệ với Dell ngay.
Các Vấn Đề Chập Chờn	Chập chờn khi bật và tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.
Thiếu Màu	Ảnh thị thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình. • Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.



Sai Màu	Màu ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi cài đặt của Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước) trong OSD menu Game (Trò chơi) tùy thuộc vào ứng dụng. Điều chỉnh giá trị Gain (Tăng)/ Offset (Bù)/Hue (Màu sắc)/ Saturation (Độ bão hòa) trong Custom Color (Màu Tùy Chỉnh) trong OSD menu Game (Trò chơi). Thay đổi Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào) sang RGB hoặc YCbCr/YPbPr trong OSD cài đặt Display (Hiển Thị). Chạy chẩn đoán tích hợp.
Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Đặt màn hình sang tắt khi màn hình có thời gian không hoạt động sau vài phút. Có thể điều chỉnh trong phần Tùy chọn nguồn của máy Windows hoặc Tiết kiệm Năng lượng của máy Mac. Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi.

Vấn đề cụ thể theo sản phẩm

Các triệu chứng thường gặp	Trải nghiệm của bạn	Giải pháp có thể thực hiện
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình) trong OSD menu Display (Hiển Thị). Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.



<p>Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía sau</p>	<p>OSD không xuất hiện trên màn hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình. • Menu OSD có thể bị khóa. Nhấn và giữ nút thứ tư (phím tắt theo mặc định Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)) bên dưới nút cần điều khiển trong 4 giây để mở khóa.
<p>Không có Tín Hiệu Vào khi nhấn các điều khiển người dùng</p>	<p>Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. • Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần. • Khởi động lại máy tính hoặc đầu video.
<p>Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình</p>	<p>Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình. • Chạy chẩn đoán tích hợp.



Phụ lục

CẢNH BÁO: Hướng dẫn về an toàn

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về an toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

Thông báo FCC (Chỉ Hoa Kỳ) và thông tin quy định khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance

Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

✍ CHÚ Ý: Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ Dell — www.dell.com/contactdell

Cơ sở dữ liệu bảng thông tin sản phẩm và nhãn năng lượng của sản phẩm EU

S2422HG: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/413622>

